

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 13/09/2024  
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Tuyển.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Kim Vân và bà Nguyễn Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Tô Quốc Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1996; Trú tại: Số H Nhà C Tập thể T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. **Bị Đơn:** Anh Phan Anh Đ, sinh năm 1995; Trú tại: Cụm B, xã D, huyện T, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị và anh Phan Anh Đ tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, Tp Hà Nội năm 2022, lấy nhau là tự nguyện và tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, sau một thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, đến tết năm 2023 do mâu thuẫn trầm trọng không chịu được nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở quận H để sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, gia đình hai bên đều biết, nhưng vợ chồng không thể hàn gắn, trong thời gian sống ly thân chị và anh Đ không nói chuyện cũng như không gặp gỡ trao đổi gì, anh Đ thỉnh thoảng đến thăm con, những lúc

như vậy vợ chồng cũng không nói chuyện gì, giữa vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng. Chị xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Phan Anh Đ. Về con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Phan Vân N, sinh ngày 22/9/2022. Nay ly hôn chị xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con chung. Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn: Anh Phan Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập phiên hòa giải nhưng anh Đ đều vắng mặt, Tòa án đã đến gia đình nhưng không gặp anh Đ, Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

\* Theo cung cấp của bà Cao Thị Y là mẹ đẻ của chị H: Chị H và anh Đ lấy nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện T, Thành phố Hà Nội và được cấp giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn năm 2022. Sau khi cưới chị H về nhà anh Đ ở cụm B, xã D sinh sống, sau khi sinh con được khoảng thời gian chị H có bé con về nhà bà xin ở nhờ vì vợ chồng mâu thuẫn. Trong thời gian chị H ở nhà bà, anh Đ và gia đình thông gia có đến để nói chuyện cho cháu H về đoàn tụ, nhưng các cháu không đồng ý. Nay chị H xin ly hôn với anh Đ, quan điểm của bà và gia đình là 2 cháu đã lớn, việc ly hôn là của các cháu bà không can thiệp. Việc 2 cháu đoàn tụ là khó, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Đ. Về con chung: chị H và anh Đ có 01 con chung là Phan Vân N, sinh ngày 22/9/2022. Từ khi anh chị sống ly thân con chung ở với chị H, nay ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng chăm sóc con chung, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Gia đình bà tạo điều kiện cho 2 mẹ con chị H chỗ ăn ở ổn định. Về tài sản chung công nợ chung chị H và anh Đ mới kết hôn nên không có gì.

\* Theo cung cấp của ông Phan Văn N1 là bố đẻ của anh Đ: Anh Đ và chị H lấy nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện T, Thành phố Hà Nội và được cấp giấy chứng nhận Đăng ký kết hôn năm 2022. Sau khi cưới chị H về nhà ông ở cụm B, xã D sinh sống, một thời gian sau chị H có xin phép gia đình ông cho 2 mẹ con về quê H có việc. Một tháng ông có gọi điện đề hỏi nhưng chị H không nghe máy, gia đình có gắng hỏi cháu Đ thì mới biết 2 đứa xảy ra mâu thuẫn. Trong thời gian đó vợ chồng ông có đến nhà mẹ chị H để thăm cháu Nhi, ông có nói chuyện để hai cháu về đoàn tụ, nhưng chị H và anh Đ đều bảo để suy nghĩ đã. Nay cháu H có đơn xin ly hôn với cháu Đ, ông mong muốn 2 cháu về đoàn tụ, nhưng việc quyết định là do hai cháu. Nếu chị H vẫn cố tình ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay cháu Đ đi làm sáng đi tối muộn mới về nên cháu không đến Tòa án để giải quyết, đại diện Tòa án và chính quyền địa phương đến nhà nhiều lần không gặp cháu, ông đã nhận thay các văn bản của Tòa án, ông về có nói chuyện và đưa tập tay cho anh Đ các giấy tờ liên quan, nhưng anh Đ không ý kiến, việc ly hôn là của các cháu ông không can thiệp. Việc 2 cháu đoàn tụ là khó, đề nghị Tòa án giải quyết

cho chị H được ly hôn với anh Đ. Về con chung: chị H và anh Đ có 01 con chung là Phan Vân N, sinh ngày 22/9/2022. Hiện nay con chung ở với chị H, nay ly hôn chị H xin được nuôi dưỡng chăm sóc con chung, quan điểm gia đình muốn nuôi cháu bé, nếu không được thì cũng không có ý kiến gì, vì thực tế anh Đ cũng đi làm từ sáng đến tối không có thời gian chăm sóc con chung. Về tài sản chung công, nợ chung chị H và anh Đ mới kết hôn nên không có gì.

\* Xác minh tại UBND xã D thể hiện: Anh Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Cụm B, xã D, huyện T, Thành phố Hà Nội có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện T, thành phố Hà Nội năm 2022 với chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1996, địa chỉ: Số H Nhà C tập thể T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh Đ và chị H chung sống với nhau được khoảng mấy tháng thì chị H về nhà mẹ đẻ ở H sinh sống, từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn với anh Đ, đề nghị Tòa án hòa giải để chị H và anh Đ về đoàn tụ, nếu không thành đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: chị H và anh Đ có 01 con chung là Phan Vân N, sinh ngày 22/9/2022, hiện nay con chung đang ở với chị H, chị H xin được nuôi con chung đề nghị Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho cháu bé. Về tài sản chung, công nợ chung: Phía địa phương không nắm bắt được.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định đúng và đầy đủ; Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện T thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền. Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định; Về thu thập chứng cứ đủ và đúng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử theo đúng trình tự; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H xử cho chị H được ly hôn với anh Đ. Về con chung: Giao con chung là Phan Vân N, sinh ngày 22/9/2022 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi theo pháp luật. Tạm hoãn đóng góp tiền nuôi con chung cho anh Đ và anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở; Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm; Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, Thành phố Hà Nội cùng lời

trình bày của các đương sự tại bản khai và tại phiên tòa, có cơ sở để xác định đây là vụ án xin ly hôn. Bị đơn anh Phan Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại xã D, huyện T, thành phố Hà Nội, theo quy định tại Điều 28,35,39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[2] Về nội dung: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Phan Anh Đ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/3/2022 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về tính cách, lối sống, cuộc sống chung không hạnh phúc dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, từ Tết năm 2023 vợ chồng bắt đầu sống ly thân đến nay không còn quan hệ tình cảm và kinh tế. Chị H xác định tình cảm hạnh phúc không còn, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, chị đề nghị được ly hôn với anh Đ nên Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện và yêu cầu của chị H xin ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị H và anh Đ có 01 con chung Phan Vân N, sinh ngày 22/9/2022. Chị H xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ đóng góp nuôi con chung. Xét chị H có thu nhập và chỗ ở ổn định sau ly hôn, đảm bảo việc nuôi con chung nên giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan Vân N, là phù hợp pháp luật. Tạm hoãn đóng góp tiền nuôi con chung cho anh Đ đến khi các bên có yêu cầu mới.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thu H đối với anh Phan Anh Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu H được ly hôn với anh Phan Anh Đ.

2. Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Đ có 01 con chung là cháu Phan Văn N, sinh ngày 22/9/2022, giao chị Nguyễn Thu H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc đến khi có thay đổi. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ đến khi có yêu cầu. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai ký hiệu: BLTU/23 số: 0016329, ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, Thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo bản án bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã nơi cấp ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Trí Tuyền**